

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39
CIC39 CORPORATION

Số: 14/2025-CBTT
No: 14/2025-CBTT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Bình Dương, ngày 18 tháng 4 năm 2025
Binh Duong, month 4 day 18 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

To:

- The State Securities Commission;
- Hochiminh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần CIC39/ *CIC39 CORPORATION*

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: C32

- Địa chỉ/ *Address*: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương/ *45A Nguyen Van Tiet Street, Lai Thieu Ward, Thuan An City, Binh Duong Province.*

- Điện thoại liên hệ/ *Tel*: 0274.3759446

- Fax: 0274.3755605

- E-mail: cic39bd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure: (Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*).

Báo cáo thường niên năm 2024/ *Annual Report 2024*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Báo cáo thường niên – Năm 2024/ *This information was published on the company's website on April 18, 2025, at the following link: www.cic39.vn - Investor Relations – Annual Reports – 2024.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Người ủy quyền công bố thông tin/
Person authorized to disclose information

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2024 số 207/BC-CTY ngày 18/04/2025/ *2024 Annual Report No. 207/BC-CTY dated April 18, 2025.*

Lữ Minh Quân
Lu Minh Quan

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 207/BC-CTY

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần CIC39
- Tên tiếng Anh: CIC39 Corporation
- Tên viết tắt: CIC39
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700146225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 04/12/2024
- Vốn điều lệ: 150.301.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.301.450.000 đồng
- Tổng số cổ phần niêm yết: 15.030.145 cổ phần
- Mã cổ phiếu: C32
- Niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại: (0274) 3759 446
- Fax: (0274) 3755 605
- Website: www.cic39.vn và <https://c32.vn>
- Email: cic39bd@gmail.com
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần CIC39 tiền thân là Công ty Kinh doanh Phát triển Nhà Sông Bé (S.B.P. Corp), được thành lập theo Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 08/01/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé. Năm 1997, đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2. Đến cuối năm 2008, Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần với vốn điều lệ ban đầu 112 tỷ đồng. Năm 2010, được đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM. Năm 2012, cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2016, toàn bộ vốn Nhà nước đã được thoái và Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần không có vốn Nhà nước. Năm 2020,

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần CIC39. Với phương châm “Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả nhất”, Công ty không ngừng mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng công nghệ hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng tại khu vực phía Nam.

- Các sự kiện nổi bật trong năm 2024:

+ Ngày 26/4/2024, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Kiện toàn nhân sự cấp cao, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 và bầu cử thành viên nhiệm kỳ mới.

+ Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

+ Tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung phát triển các lĩnh vực cốt lõi.

+ Đẩy mạnh hoạt động đầu tư – pháp lý Dự án khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, hoàn tất các thủ tục về quy hoạch và đất đai.

+ Tiến hành kiểm toán nội bộ toàn công ty và triển khai sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế nội bộ.

+ Ký kết hợp đồng cung cấp cấu kiện bê tông với nhiều đối tác tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, mở rộng đáng kể thị phần khu vực phía Nam.

+ Hoàn thiện chính sách chất lượng và an toàn lao động theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 45001:2018.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và sản xuất.

+ Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương như đóng góp vào Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ vì người nghèo...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật

+ Sản xuất công bê tông, gạch không nung

+ Kinh doanh vật liệu xây dựng: thép, đá xây dựng...

+ Phát triển dự án bất động sản

Trong hai năm gần nhất, mảng kinh doanh vật liệu xây dựng chiếm 35-38% tổng doanh thu, Công bê tông chiếm 34-37%, xây lắp chiếm 9-23%

- Địa bàn kinh doanh chính:

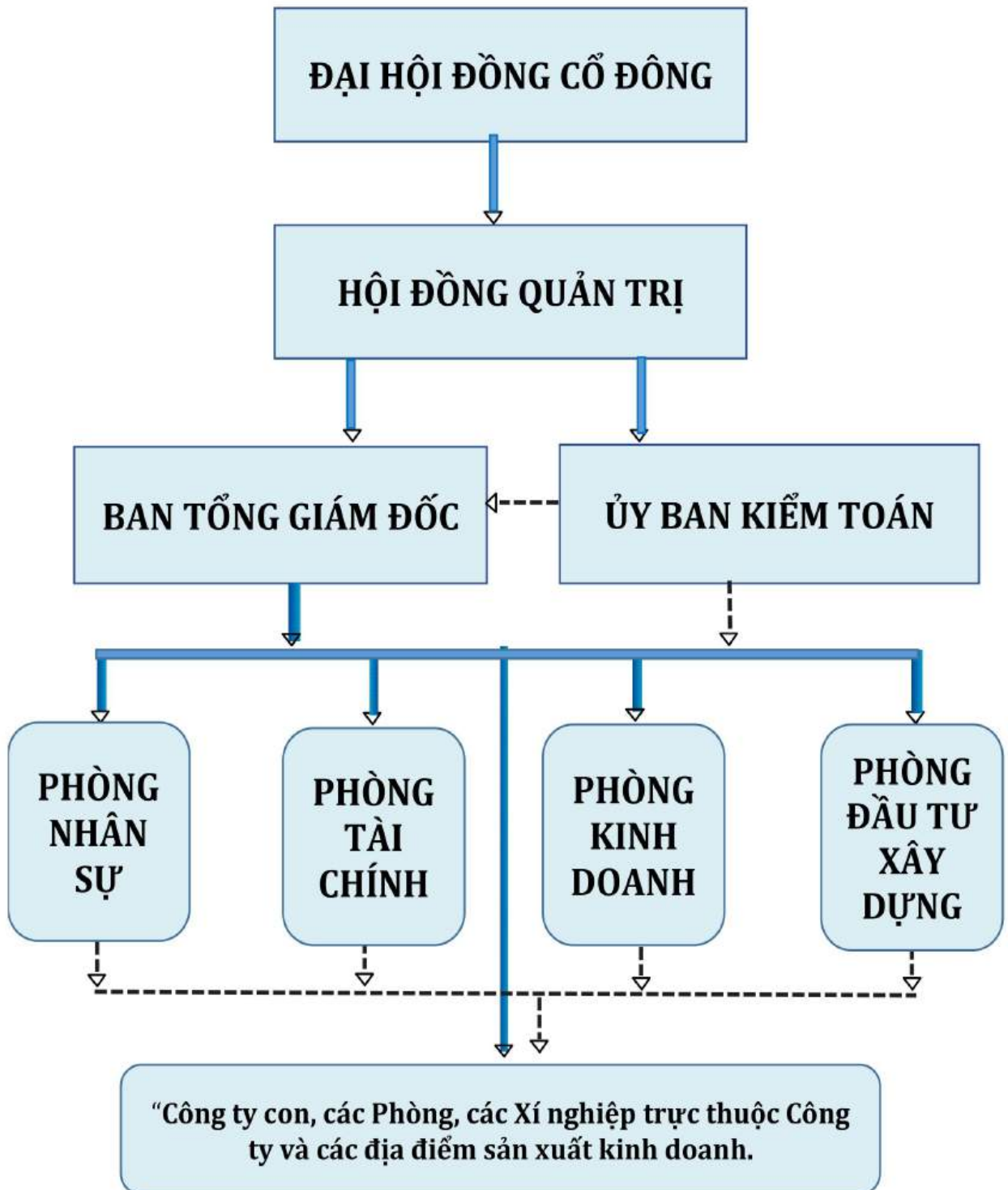
+ Tỉnh Bình Dương (trụ sở chính, nhà máy và dự án đầu tư trọng điểm)

+ Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty tổ chức theo mô hình Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị – Ủy ban kiểm toán – Tổng Giám đốc, tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp và phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39



1.  Lãnh đạo, điều hành
2.  Kiểm tra, giám sát

- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập
 - + Ban điều hành gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
 - + Các phòng nghiệp vụ và các xí nghiệp trực thuộc hoạt động theo Quy định cơ cấu tổ chức của Công ty
- Các công ty con, công ty liên kết:
 - + Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước:
 - o Tỷ lệ góp vốn: 80%
 - o Tỷ lệ lợi ích: 83,38%
 - o Tỷ lệ quyền biểu quyết: 83,38% (80% tỷ lệ sở hữu trực tiếp + 3,38% tỷ lệ sở hữu gián tiếp)
 - o Địa chỉ: Khu Công nghiệp Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
 - o Lĩnh vực hoạt động: Khai thác, chế biến đá.
 - + Công ty Cổ phần Miền Đông:
 - o Tỷ lệ góp vốn: 33,76%
 - o Tỷ lệ lợi ích: 33,76%
 - o Tỷ lệ quyền biểu quyết: 33,76%
 - o Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
 - o Lĩnh vực hoạt động: sản xuất, khai thác đá, kinh doanh bất động sản và hoạt động thi công xây lắp
 - o Website: <http://miendong.com.vn>
 - + Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An:
 - o Tỷ lệ góp vốn: 42,50%
 - o Tỷ lệ lợi ích: 42,50%
 - o Tỷ lệ quyền biểu quyết: 42,50%
 - o Địa chỉ: Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
 - o Lĩnh vực hoạt động: sản xuất, cung cấp và thi công các sản phẩm bê tông công nghệ cao
 - o Website: <https://www.thuduonglongan.com>

(Các thông tin chi tiết được trình bày tại báo cáo tài chính năm 2024 và các tài liệu công bố thông tin liên quan)

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Duy trì và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bền vững
 - + Nâng cao hiệu quả sản xuất, thi công và quản trị nội bộ

- + Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa cổ đông, người lao động và đối tác
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Đầu tư chiều sâu cho công nghệ sản xuất và thi công xây dựng
 - + Đổi mới sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện môi trường
 - + Mở rộng thị trường ra khu vực lân cận và các địa phương trọng điểm
- Các mục tiêu phát triển bền vững:
 - + Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO
 - + Đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động và môi trường
 - + Thúc đẩy trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng, tăng cường công tác an sinh xã hội
- + Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực như công bê tông, cầu kiện bê tông, gạch không nung, và các sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện môi trường.
- + Tập trung nguồn lực và hoàn thiện pháp lý, hạ tầng để triển khai Dự án Khu dân cư Nguyễn Văn Tiêt – tạo nguồn thu ổn định và dài hạn.
- + Mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh thành trọng điểm phía Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Phước...
- + Tăng cường năng lực cạnh tranh bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, cải tiến quy trình sản xuất và đầu tư thiết bị hiện đại.
- + Tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, từng bước triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, kế toán, bán hàng.
- + Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa, hoàn thiện hệ thống KPI đánh giá hiệu quả và nâng cao năng suất lao động.
- + Kiểm soát chặt chẽ công nợ, duy trì thanh khoản, đảm bảo an toàn tài chính và khả năng chi trả ngắn hạn.
- + Xây dựng chiến lược phát triển bền vững, hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm xã hội – môi trường.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường:
 - + Thị trường bất động sản và xây dựng dân dụng – công nghiệp có dấu hiệu chững lại khiến nhu cầu vật liệu xây dựng suy giảm.
 - + Cạnh tranh trong lĩnh vực công bê tông, vật liệu không nung ngày càng gay gắt, đặc biệt tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ.
- Rủi ro nguyên vật liệu và chi phí đầu vào:
 - + Biến động giá các loại nguyên vật liệu chính (xi măng, thép, cát, đá) ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận.
 - + Chi phí logistics, vận chuyển tăng do giá nhiên liệu và các yếu tố hạ tầng.
- Rủi ro pháp lý và đầu tư:

- + Các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án bất động sản còn kéo dài, làm chậm tiến độ triển khai và thu hồi vốn.
- + Rủi ro thay đổi quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường ảnh hưởng đến định hướng đầu tư dài hạn.
 - Rủi ro tài chính:
 - + Áp lực chi phí tài chính nếu không kiểm soát chặt dòng tiền và công nợ.
 - + Khả năng tiếp cận tín dụng bị ảnh hưởng nếu xếp hạng tín nhiệm không được cải thiện.
 - Rủi ro nguồn nhân lực:
 - + Biến động lao động trong ngành xây dựng và vật liệu xây dựng, nhất là lao động tay nghề cao.
 - + Thiếu hụt nhân sự kế thừa cho các vị trí quản lý và chuyên môn chủ chốt.
 - Rủi ro môi trường và biến đổi khí hậu:
 - + Ảnh hưởng của thời tiết cực đoan (mưa lớn, nắng nóng kéo dài) làm gián đoạn tiến độ sản xuất, thi công.
 - + Áp lực phải chuyển đổi công nghệ sản xuất xanh, thân thiện môi trường đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2024)
 - + Kết quả đạt được trong năm
 - o Doanh thu thuần: 626,83 tỷ đồng
 - o Lợi nhuận trước thuế: 5,71 tỷ đồng
 - o Lợi nhuận sau thuế: 5,66 tỷ đồng
 - o Nộp ngân sách Nhà nước: 7,50 tỷ đồng
 - o Tổng số lao động: 207 người; lương bình quân: 13,8 triệu đồng/người/tháng; thu nhập bình quân: 16 triệu đồng/người/tháng
 - o Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua không chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2024 do kết quả kinh doanh đạt thấp so với kế hoạch.
 - o Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực hoạt động:
 - Kinh doanh Vật liệu xây dựng: chiếm 37,7% doanh thu
 - Xây lắp công trình: chiếm 22,7% doanh thu
 - Công bê tông, Gạch bê tông: chiếm 33,7% doanh thu
 - Bất động sản và dịch vụ khác: chiếm 5,9%
 - + Những thay đổi, biến động lớn trong năm:

- Công ty tái cơ cấu ngành nghề, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực như công bê tông, gạch không nung và cấu kiện đúc sẵn, qua đó cải thiện tỷ suất lợi nhuận gộp.
- Thị trường bất động sản chững lại ảnh hưởng đến tốc độ triển khai các dự án như khu dân cư Nguyễn Văn Tiêt, gây chậm thu doanh thu theo kế hoạch.
- Biến động chi phí nguyên vật liệu đầu vào (xi măng, cát, thép) tác động lớn đến biên lợi nhuận, buộc Công ty phải điều chỉnh phương án sản xuất và quản lý tồn kho linh hoạt hơn.
- Thị trường tiêu thụ được mở rộng thêm ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai, nâng tổng sản lượng tiêu thụ công và vật liệu xây dựng.
- Công ty kiểm soát tốt hơn dòng tiền và chi phí tài chính, cắt giảm đáng kể chi phí lãi vay so với năm 2023.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch và so với năm liền kề (theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2024).

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		% Thực hiện/Kế hoạch	So với năm 2023	
	Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện	% +/-
Doanh thu thuần	650.000.000.000	626.831.909.349	96%	494.116.022.209	27%
Lợi nhuận sau thuế	16.000.000.000	5.662.092.664	35%	-18.753.320.440	130%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.065	377	35%	-1.248	130%

Phân tích và đánh giá:

+ Doanh thu thuần: đạt 626,8 tỷ đồng, tương đương 96% kế hoạch năm 2024 và tăng 27% so với năm 2023. Mặc dù không đạt kế hoạch, nhưng đây là mức tăng trưởng tích cực nhờ việc tập trung sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, đặc biệt là mảng cấu kiện bê tông và vật liệu không nung. Một số hợp đồng xây lắp chưa được triển khai đúng tiến độ khiến kế hoạch doanh thu chưa hoàn thành 100%.

+ Lợi nhuận sau thuế: đạt 5,66 tỷ đồng, chỉ bằng 35% kế hoạch đề ra nhưng có sự cải thiện rõ rệt so với năm 2023 khi Công ty ghi nhận lỗ sau thuế hơn 18,7 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do biên lợi nhuận một số sản phẩm thấp, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và việc dừng hoạt động một số mảng kinh doanh chưa hiệu quả dẫn tới chi phí chuyển đổi, tái cơ cấu tăng trong ngắn hạn.

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): đạt 377 đồng/cổ phiếu, tăng mạnh so với mức âm 1.248 đồng/cổ phiếu năm trước, phản ánh hiệu quả bước đầu của việc tái cấu trúc hoạt động, tiết giảm chi phí, cải thiện hiệu suất sản xuất kinh doanh.

Tuy chưa hoàn thành toàn bộ kế hoạch đề ra, nhưng kết quả trên cho thấy Công ty đã từng bước phục hồi và khôi phục đà tăng trưởng bền vững sau năm 2023 gặp nhiều khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Ông ĐINH VĂN TRỌNG	Tổng Giám đốc
Năm sinh:	1979
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
Quá trình công tác:	
06/02/2001 - 23/04/2002	Nhân viên công ty Phát triển đầu tư du lịch Khoa học Kỹ Thuật (IDC) - Xí nghiệp Sản xuất kinh doanh Vật liệu xây dựng.
08/02/2002 - 25/04/2008	Phó Ban Dự án “Khai Thác – Sản xuất đá xây dựng và Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây” thuộc Chi Nhánh Tổng công ty xây dựng Miền Trung COSEVCO.
2008 - 2009	Trưởng ban quản lý dự án xây dựng Khu sân golf Hàm Tân Bình Thuận – Công ty Sunresort Vina.
2009 - 2017	Chỉ huy trưởng công trường. Giám đốc Thi công thuộc Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây dựng Tây Hồ.
2017 - 2022	Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thương Mại và Xây dựng Phúc Thuận Phát.
20/7/2022 - 15/10/2024	Phó Tổng Giám đốc khối Sản Xuất thuộc Tập Đoàn Xây dựng Thành Đô
02/12/2024 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CIC39
Số cổ phiếu nắm giữ:	0 cổ phần
Ông NGUYỄN VĂN SÁNG	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh:	1970
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế - Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
6/1996-10/2001	Kế toán tổng hợp – Công ty Liên doanh Khách sạn Sài Gòn – Cần Thơ
11/2001-3/2009	Trưởng phòng kế toán - Tài chính Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sơn Seamaster (Việt Nam)
04/2009 -03/2016	Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sơn Seamaster (Việt Nam)
4/2016-10/2021	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Seamaster (Việt Nam)
6/2022-12/2022	Giám đốc khu vực Miền Nam - Công ty Terraco (Việt Nam)
26/04/2024 – 14/01/2025	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán – Công ty Cổ phần CIC39
15/01/2025 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần CIC39
Số cổ phiếu nắm giữ:	0 cổ phần

Bà NGUYỄN THỊ CẨM VÂN Kế toán trưởng
 Năm sinh: 1985
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh (Kế toán)
 Quá trình công tác:
 2008 - 2016: Kế toán thanh toán, công nợ – Công ty Cổ phần CIC39
 2016 - 2022: Kế toán giá thành – Công ty Cổ phần CIC39
 2022 - 2024: Kế toán giá thành, Kế toán tổng hợp – Công ty Cổ phần CIC39
 26/11/2024 đến nay Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần CIC39
 Số cổ phiếu nắm giữ: 5 cổ phiếu

- Danh sách cán bộ quản lý khác

Ông LỮ MINH QUÂN Phụ trách quản trị Công ty
 Năm sinh: 1973
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác:
 1991– 1993 Phó Công an, cán bộ Đoàn - xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, Bình Dương nay là phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên
 01/1994 – 07/1995 Học viên lớp Trung cấp chính trị và Nghiệp vụ công tác Thanh niên - Trường Đảng tỉnh Sông Bé, nay là tỉnh Bình Dương
 7/1995 – 10/1995 Phó Bí thư Đoàn - Phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 10/1995 đến nay Thủ kho, Thống kê nguyên vật liệu, Thủ quỹ, Thư ký Công ty, Công bố thông tin, Phụ trách quản trị Công ty – Công ty Cổ phần CIC39.
 Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm, Công ty đã tiến hành miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới, đồng thời kiện toàn các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

- Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	207	100,00%
1	Trên Đại học	1	0,48%
2	Đại học	58	28,02%
3	Cao đẳng + Trung cấp	6 + 13 = 19	9,18%

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
4	Nghề + Lao động phổ thông	64 + 65 = 129	62,32%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	207	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	34	16,43%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	173	83,57%
3	Hợp đồng thử việc	0	0,00%
C	Theo giới tính	207	100,00%
1	Nam	191	92,27%
2	Nữ	16	7,73%

+ Chính sách liên quan đến người lao động:

- o Tổng số lao động thực hiện năm 2024 là 207 người, đạt 87% so với kế hoạch (237 người). Năm 2025, kế hoạch tăng lên 234 người, tăng 13% so với thực hiện cuối năm 2024, chủ yếu để tổ chức sản xuất theo ca cho 02 tổ công nghệ rung ép, quay ép.

- o Tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng 51 người, đạt 164% kế hoạch năm (51/31 người), chủ yếu thay thế lao động nghỉ việc. Tuy nhiên, vẫn gặp khó khăn trong tuyển đủ lao động sản xuất do thiếu hụt nguồn lao động phù hợp ngành vật liệu xây dựng.

- o Đào tạo: Thực hiện 11/16 khóa đào tạo (đạt 68,7%), một số khóa không thực hiện do thực tế không phát sinh nhu cầu. Các chương trình đào tạo tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật và hội nhập nhân sự mới.

- o Thu nhập bình quân: đạt 16 triệu đồng/người/tháng, tương đương 94% so với kế hoạch (17 triệu đồng/người/tháng). Nguyên nhân do thiếu đơn hàng, một số bộ phận phải giảm giờ làm hoặc ngừng việc.

- o Chi phí nhân sự năm 2024 (gồm lương, tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi) ước đạt 40,3 tỷ đồng, bằng 79% kế hoạch.

- o Tổ chức tinh gọn bộ máy gián tiếp tại Xí nghiệp Đá xây dựng. Thực hiện cắt giảm ngày làm việc thứ bảy tại Xí nghiệp và 6 ngày/tháng tại Văn phòng Công ty.

- o Chính sách phúc lợi: đảm bảo chi trả đúng, kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội (thai sản, ốm đau...), hỗ trợ thăm hỏi 93 trường hợp nhân viên hữu sự với tổng số tiền 235 triệu đồng. Bảo hiểm xã hội chi trả chế độ cho 137 lượt lao động với tổng tiền 60,5 triệu đồng.

- o Duy trì kiểm tra, giám sát thực hiện tiền lương, chế độ tại các đơn vị, thực hiện nâng bậc lương đúng quy định, và tuân thủ báo cáo định kỳ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội.

3. Đầu tư và thực hiện dự án

a) Các khoản đầu tư lớn trong năm

- Không thực hiện dự án đầu tư mới trong năm 2024 do chủ trương cơ cấu lại hoạt động đầu tư.

- Tập trung hoàn tất các thủ tục pháp lý và triển khai hạ tầng tại Khu dân cư Nguyễn Văn Tiết – Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương

- Không phát sinh giao dịch trái phiếu hay phát hành chứng khoán mới.

b) Các công ty con, công ty liên kết

- **Công ty con:**

+ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Tiên Phước

o Vốn điều lệ: 69 tỷ đồng.

o Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần CIC39: đăng ký 55,2 tỷ đồng, chiếm 80% vốn điều lệ.

o Tính đến ngày 31/12/2024, CIC39 đã góp 36,85 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Miền Đông góp 2 tỷ đồng; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao Su Bình Phước chưa góp vốn và đang trong quá trình xin chủ trương thoái vốn khỏi dự án. Công ty đang tìm kiếm cổ đông thay thế để đảm bảo điều kiện pháp lý.

o Công ty Tiên Phước đã đền bù cho dân tổng diện tích 12,05 ha; khu đất kết nối với tuyến đường tạo lực Đồng Phú – Bình Dương đang triển khai. Công ty đang tiến hành các thủ tục hoàn tất hồ sơ đất đai, cấp sổ đỏ và chuyển quyền sở hữu về Công ty.

- **Công ty liên kết:**

+ Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An (TDCLA)

o Đầu tư vào TDCLA 94,69 tỷ đồng. Tỷ lệ sở hữu của CIC39: 42,50% vốn điều lệ, tương đương 6.394.368 cổ phiếu.

o Tình hình hoạt động: TDCLA tiếp tục hoạt động ổn định, có lợi nhuận, không phát sinh biến động lớn so với kỳ trước.

+ Công ty Cổ phần Miền Đông (MDC)

o Đầu tư vào MDC 42,22 tỷ đồng. Tỷ lệ sở hữu của CIC39: 32,01% vốn điều lệ, tương đương 3.485.150 cổ phiếu.

o Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, có lợi nhuận trong điều kiện thị trường vật liệu xây dựng còn nhiều khó khăn.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024)

Tình hình tài chính Công ty tiếp tục được củng cố, đảm bảo khả năng thanh khoản và cân đối nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	788.592.439.800	864.510.257.596	-8,78%
Doanh thu thuần	626.831.909.349	494.116.022.209	26,86%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/ giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.784.446.751	-28.219.174.001	120,50%
Lợi nhuận khác	2.402.745.349	1.237.025.725	94,24%
Lợi nhuận trước thuế	8.187.192.100	-26.982.148.276	130,34%
Lợi nhuận sau thuế	8.129.058.483	-26.982.148.276	130,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	-33,4%	100,00%

Năm 2024, tình hình tài chính của Công ty cải thiện đáng kể so với năm 2023. Doanh thu thuần đạt 626,83 tỷ đồng, tăng 26,86%, nhờ đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực và mở rộng thị trường. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 5,78 tỷ đồng so với mức lỗ hơn 28 tỷ đồng năm trước. Lợi nhuận trước và sau thuế đều chuyển từ âm sang dương, đạt hơn 8 tỷ đồng.

Tổng tài sản giảm 8,78% do cơ cấu lại hoạt động và giảm hàng tồn kho để tối ưu dòng tiền. Lợi nhuận khác tăng gần gấp đôi. Công ty tiếp tục không chia cổ tức năm 2024 nhằm tập trung nguồn lực cho đầu tư và củng cố tài chính.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng/Giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,20	1,41	-14,89%
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	1,12	-24,11%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,06	38,00	-18,26%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,06	61,30	-26,49%
3. Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động					
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,65	5,25	26,67%
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,80	0,53	50,94%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	1,30	-5,50	+

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng/Giảm
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,49	-5,00	+
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,03	-3,10	+
	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,92	-5,70	+

Ghi chú: Các chỉ tiêu chuyển từ âm sang dương được ghi dấu (+) và thể hiện sự cải thiện tích cực.

Năm 2024, tình hình tài chính của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2023. Mặc dù các chỉ tiêu thanh toán có xu hướng giảm nhẹ phản ánh chính sách quản lý dòng tiền chặt chẽ hơn, nhưng cơ cấu vốn đã được cải thiện rõ rệt với tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu đều giảm mạnh. Các chỉ tiêu hiệu suất hoạt động như vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản tăng mạnh, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản được nâng cao. Đặc biệt, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều đã chuyển từ âm sang dương, phản ánh nỗ lực tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính đã mang lại kết quả tích cực.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần:

- Tại thời điểm 18/3/2025: Tổng số cổ phần đã phát hành: 15.030.145 Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 15.029.145 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/ cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
1	Cổ đông Nhà nước	0	0,000%	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	1.187.910	7,904%	2	1	1
	- Trong nước	1.187.910	7,904%	2	1	1
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết)	6.470.230	43,048%	3	1	2

STT	Đối tượng	Số lượng CP chuyển nhượng trực do	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
	- Trong nước	6.470.230	43,048%	3	1	2
	- Nước ngoài					
4	Công đoàn Công ty	0	0%			
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	1.000	0,007%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi					
7	Cổ đông khác	7.371.005	49,041%	1.530	25	1.505
	- Trong nước	7.212.228	47,985%	1.488	12	1.476
	- Nước ngoài	158.777	1,056%	42	13	29
TỔNG CỘNG		15.030.145	100,000%	1.536	28	1.508
Trong đó: - Trong nước		14.871.368	98,944%	1.494	15	1.479
- Nước ngoài (Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%)		158.777	1,056%	42	13	29

Danh sách cổ đông lớn của công ty:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ % VĐL
1	Bùi Thu Huyền		3.660.322	36.603.220.000	24,353%
2	Phạm Thị Thu Thủy		1.622.000	16.220.000.000	10,792%
3	Hợp tác xã Phúc Tài		1.187.908	11.879.080.000	7,904%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã của Công ty

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu ESG năm 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị 2024	Ghi chú
Tổng phát thải khí nhà kính (GHG)	tấn CO2	Không đáng kể	Không phát sinh vi phạm
Tổng nguyên vật liệu sử dụng	Tấn	249.666	Xi măng, cát, đá, thép, phụ gia
Tỷ lệ vật liệu tái chế	%	5%	Xi tro bay, phế liệu, gạch hỏng
Năng lượng tiêu thụ - Điện	kWh	2.894.624	Gồm các hoạt động SXKD
Năng lượng tiêu thụ - Dầu DO	Lít	262.793	Cho máy móc thiết bị thi công
Năng lượng tiêu thụ - Xăng	Lít	1.273	Phục vụ vận hành
Lượng nước tiêu thụ	m ³	20.246	Gồm nước sinh hoạt và sản xuất
Số lao động	Người	207	Thu nhập bình quân: 16 triệu đồng
Số giờ đào tạo bình quân	Giờ/người	24	11 khóa đào tạo
Tài trợ cộng đồng	Triệu đồng	435	Học bổng, thiết bị, thiện nguyện

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty không phát sinh lượng phát thải đáng kể. Các nguồn phát thải chủ yếu đến từ hoạt động vận hành máy móc, phương tiện vận chuyển và sản xuất, tuy nhiên các quy trình sản xuất hiện tại sử dụng công nghệ ít phát thải.

- Sáng kiến giảm phát thải: Công ty đã triển khai sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, tăng cường ứng dụng vật liệu không nung, cải tiến quy trình vận hành và kiểm soát chặt chẽ lượng rác thải công nghiệp phát sinh nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng: Khoảng 249.666 tấn, bao gồm:
 - o Đá: 107.563 tấn
 - o Cát: 63.103 tấn
 - o Xi măng: 63.000 tấn
 - o Thép: 15.992 tấn

Các nguyên vật liệu được sử dụng chủ yếu để sản xuất bê tông, cầu kiện, gạch không nung... và đều được cung ứng từ các nhà cung cấp có chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn chất lượng..

- Tỷ lệ vật liệu tái chế: Khoảng 5%, chủ yếu gồm xi tro bay, bê tông vỡ, gạch hỏng được tái sử dụng cho các sản phẩm phụ trợ. Do đặc thù ngành nghề, tỷ lệ vật liệu tái chế còn hạn chế; tuy nhiên, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các vật liệu thân thiện môi trường, có khả năng tái sử dụng trong sản xuất.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ:
 - o Điện: 2.894.624 kWh
 - o Dầu DO: 262.793 lít
 - o Xăng: 1.273 lít

Nguồn năng lượng chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất và vận hành máy móc thiết bị, được theo dõi và kiểm soát thông qua hệ thống quản lý nội bộ.

- Biện pháp tiết kiệm năng lượng: Tiết giảm khoảng 8% lượng điện tiêu thụ nhờ tối ưu hóa quy trình vận hành, đầu tư thiết bị có hiệu suất cao, sử dụng đèn LED và áp dụng các chính sách điều tiết sử dụng điện hợp lý.

- Sáng kiến: Bảo trì thiết bị định kỳ, lắp đặt hệ thống nén khí hiệu suất cao, tự động hóa một số dây chuyền sản xuất. Hiện chưa sử dụng năng lượng tái tạo nhưng đang trong giai đoạn nghiên cứu triển khai các giải pháp thay thế phù hợp trong tương lai.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Tổng lượng nước tiêu thụ: 20.246 m³, chủ yếu từ nguồn cấp nước đô thị. Lượng nước tiêu thụ được kiểm soát và sử dụng tiết kiệm.

- Nước tái sử dụng: Công ty tận dụng nước đã qua xử lý để tưới cây xanh, kiểm soát bụi trong khu vực sản xuất và bảo dưỡng các sản phẩm bê tông, góp phần bảo vệ tài nguyên nước và giảm phát sinh nước thải.

- Chính sách tiết kiệm nước:

- o Thường xuyên kiểm tra hệ thống chứa nước nhằm kịp thời khắc phục rò rỉ, tránh lãng phí.
- o Tái sử dụng nước trong các hoạt động không yêu cầu chất lượng cao như tưới cây, vệ sinh khu vực sản xuất, bảo dưỡng sản phẩm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty không bị xử phạt hành chính nào trong năm 2024 liên quan đến các hành vi vi phạm quy định về môi trường.

- Không phát sinh chi phí nộp phạt về môi trường trong kỳ báo cáo.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động: 207 người, thu nhập bình quân đạt 16 triệu đồng/người/tháng.
- Chính sách phúc lợi: Khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn 24/24, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Đào tạo và phát triển: 11 khóa đào tạo được tổ chức, với thời lượng trung bình 24 giờ/người/năm, nội dung bao gồm an toàn lao động, kỹ năng chuyên môn và hội nhập cho nhân sự mới.

6.7. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

- Tổng chi phí tài trợ cộng đồng: 435 triệu đồng.
- Hoạt động tiêu biểu: Tài trợ học bổng, trang thiết bị cho trường học, tổ chức chương trình hiến máu nhân đạo, hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.

6.8. Hoạt động thị trường vốn xanh:

- Năm 2024, Công ty chưa phát hành trái phiếu xanh hoặc công cụ tài chính xanh.
- Tuy nhiên, Công ty đang tích cực nghiên cứu mô hình này để từng bước tích hợp vào chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Với các nỗ lực toàn diện trong việc bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực và gắn kết cộng đồng, Công ty Cổ phần CIC39 cam kết theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, từng bước tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược dài hạn và chuẩn bị điều kiện để tham gia thị trường vốn xanh trong tương lai.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn của nền kinh tế vĩ mô, Công ty Cổ phần CIC39 đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đề ra. Mặc dù doanh thu thuần chỉ đạt 96% kế hoạch, nhưng đã tăng trưởng 27% so với thực hiện năm 2023, đạt 626,83 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,66 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với khoản lỗ 18,75 tỷ đồng của năm trước, đạt 35% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt 5,71 tỷ đồng. EPS đạt 377 đồng/cổ phiếu, tuy chưa đạt kế hoạch nhưng đã chuyển biến tích cực so với mức âm của năm trước. Tổng số lao động cuối năm đạt 207 người (đạt 87% kế hoạch), thu nhập bình quân đạt 16 triệu đồng/người/tháng, tăng 7 % so với năm 2023.

Cơ cấu doanh thu tiếp tục duy trì ổn định, trong đó hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng chiếm tỷ trọng cao nhất (37,7%), tiếp theo là công bê tông và gạch bê tông (33,7%), xây lắp công trình (22,7%) và các hoạt động khác chiếm 5,9%.

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là 6,15 tỷ đồng, đạt 12% kế hoạch, trong đó đầu tư cho máy móc thiết bị đạt 4,44 tỷ đồng (41% kế hoạch), chủ yếu phục vụ tái cấu trúc hoạt động sản xuất và nâng cao năng lực thiết bị thi công. Một số danh mục đầu tư tài chính và dự án chưa triển khai trong năm 2024 để đảm bảo cân đối dòng tiền.

Mặc dù chưa đạt một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra, song Ban điều hành đã chủ động rà soát, điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và kiểm soát rủi ro để đảm bảo hoạt động ổn định. Việc phục hồi lợi nhuận là một điểm sáng, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2025.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản tính đến cuối năm 2024 đạt 788,59 tỷ đồng, giảm 8,8% so với năm 2023. Nguyên nhân chính là do giảm các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho, phản ánh chiến lược thận trọng và hiệu quả hơn trong sử dụng vốn lưu động.

Tài sản cố định và đầu tư dài hạn tiếp tục được duy trì ổn định, đảm bảo cho định hướng đầu tư trung và dài hạn. Việc giảm hàng tồn kho, tăng vòng quay tài sản cho thấy Công ty đang cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản đáng kể.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả cuối năm 2024 là 244,96 tỷ đồng, giảm mạnh 25,4% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do giảm dư nợ vay ngắn hạn, thể hiện nỗ lực kiểm soát đòn bẩy tài chính và giảm chi phí lãi vay. Chi phí lãi vay năm 2024 là 11,74 tỷ đồng, giảm 34% so với năm trước.

Không phát sinh nợ quá hạn. Biến động tỷ giá không gây ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh. Việc giảm dư nợ và chi phí tài chính đã hỗ trợ cải thiện lợi nhuận và tăng tính chủ động về dòng tiền.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Công ty đẩy mạnh tinh gọn tổ chức, sắp xếp lại một số bộ phận và đơn vị phụ thuộc, giảm tầng nấc trung gian. Áp dụng rộng rãi KPI vào đánh giá hiệu quả công việc, tăng tính minh bạch và hiệu quả điều hành.

Công ty cũng đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự, chi phí và tài chính. Các chương trình đào tạo nội bộ được duy trì thường xuyên nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và quản trị cho đội ngũ cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2025, Công ty tiếp tục mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững. Trọng tâm là đầu tư chiều sâu vào công nghệ sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Phát triển thị trường tại các tỉnh trọng điểm như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Long An, tăng tỷ trọng doanh thu khu vực Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh lên trên 60%.

Công ty sẽ đẩy mạnh đấu thầu các công trình lớn, phấn đấu trúng thầu trên 150 tỷ đồng. Tái đầu tư hiệu quả từ lợi nhuận giữ lại và chủ động tìm kiếm nguồn vốn chi phí thấp.

Tăng cường số hóa quản lý, quản trị rủi ro chủ động và áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí để tăng hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán với **ý kiến chấp nhận toàn phần**. Do đó, không có nội dung cần giải trình thêm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Trong năm 2024, Công ty đã duy trì mức tiêu thụ năng lượng và nước ổn định, áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên trong quá trình sản xuất. Lượng phát thải được kiểm soát và nằm trong ngưỡng cho phép

theo quy định của cơ quan chức năng. Công ty đã không có vi phạm nào về bảo vệ môi trường và tích cực tham gia các chương trình bảo vệ môi trường tại địa phương.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty bảo đảm quyền lợi cho người lao động, tuân thủ các quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn vệ sinh lao động. Thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm trước. Các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng và chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động được thực hiện thường xuyên.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, tài trợ cho giáo dục, y tế và các sự kiện cộng đồng. Điều này thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và tạo dựng mối quan hệ gắn kết với địa phương nơi Công ty hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc duy trì sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh nhiều biến động. Kết quả đạt được như chuyển từ lỗ sang có lãi, giảm dư nợ vay, tiết giảm chi phí cho thấy sự điều hành hợp lý và linh hoạt. Công ty đã tập trung tái cấu trúc tổ chức, tinh gọn bộ máy và tăng hiệu suất sử dụng tài sản, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội, Công ty duy trì tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất thân thiện môi trường, giảm khí thải và chất thải. Đồng thời, Công ty thường xuyên tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương, hỗ trợ cộng đồng và nâng cao phúc lợi người lao động.

Các mặt hoạt động quản trị, kiểm soát nội bộ, tài chính và pháp lý đều được giám sát chặt chẽ. Hội đồng quản trị đánh giá cao việc xây dựng chiến lược dài hạn và thực hiện kế hoạch kinh doanh bám sát tình hình thực tế, phù hợp với năng lực hiện tại và định hướng phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban điều hành đã thực hiện tương đối tốt các nhiệm vụ được giao, phản ứng linh hoạt trước biến động thị trường, kiểm soát dòng tiền, chi phí tài chính và giữ vững hoạt động sản xuất – kinh doanh. Việc kiện toàn bộ máy điều hành, điều chỉnh kế hoạch sát thực tế, tái cơ cấu ngành nghề cho thấy vai trò chủ động của Ban điều hành.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cũng nhận thấy còn tồn tại về tiến độ xử lý một số khoản công nợ, chưa khai thác triệt để tài sản nhàn rỗi, một số dự án vẫn chậm triển khai.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị định hướng:

- Tập trung tái cấu trúc danh mục đầu tư và cơ cấu tài chính
- Ưu tiên các dự án có hiệu quả, tính khả thi cao và hồ sơ pháp lý đầy đủ
- Tăng cường giám sát công tác thu hồi công nợ, quản trị dòng tiền

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị nội bộ và vận hành sản xuất
- Thúc đẩy đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
- Đảm bảo minh bạch thông tin và thực hiện các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm
1	Ông Từ Vĩnh Trung	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)	0%	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
1.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông Dương Sài Gòn (INDOCHINA)	Từ Vĩnh Trung là Giám đốc của INDOCHINA CO., LTD		
2	Ông Nguyễn Việt Đức	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0%	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
2.1	Công ty Cổ phần quản lý đầu tư khởi nghiệp sáng tạo việt nam (ICM)	Nguyễn Việt Đức là Tổng Giám đốc của ICM		
3	Ông Nguyễn Văn Sáng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 26/04/2024 Bổ nhiệm Phó TGD ngày 15/01/2025
4	Bà Bùi Thu Huyền	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán	24,353%	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
5	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1,722%	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 11/12/2008 Miễn nhiệm TGD ngày 02/12/2024
5.1	Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An (TDCLA)	Võ Văn Lãnh là thành viên HĐQT của TDCLA		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm
5.2	Công ty Cổ phần Miền Đông (MDC)	Võ Văn Lãnh là Chủ tịch HĐQT của MDC		
5.3	Công ty Cổ phần BOT đường Đồng Phú – Bình Dương (BOT)	Võ Văn Lãnh là thành viên HĐQT của BOT		
5.4	Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước (Tiến Phước)	Võ Văn Lãnh là Chủ tịch HĐQT của Tiến Phước		
5.5	Công ty Cổ phần Miền Đông - Đầu tư Hạ tầng (MDHT)	Võ Văn Lãnh là thành viên Hội đồng quản trị của MDHT		
6	Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập) kiêm Chủ tịch UB kiểm toán	0	Miễn nhiệm 26/04/2024
6.1	Công ty Cổ phần Đầu tư & PT Giáo dục Đà Nẵng (Mã CK: DAD)	Nguyễn Lê Văn là thành viên HĐQT của DAD		
7	Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0,045%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 26/04/2024 Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 26/11/2024
8	Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên UB kiểm toán	0	Miễn nhiệm 26/04/2024
8.1	Công ty Cổ phần Hóa An (mã CK: DHA)	Trịnh Tiến Bảy là thành viên HĐQT kiêm TGĐ CỦA DHA		
8.2	Công ty Cổ phần Phước Hòa FICO (FICO)	Trịnh Tiến Bảy là Chủ tịch HĐQT của FICO		
9	Bùi Tiến Đức	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên UB kiểm toán	0	Miễn nhiệm 26/04/2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm
9.1	Công ty Cổ phần Tàu Cao Tốc Superdong Kiên Giang (SKG)	Bùi Tiến Đức là TV. HĐQT kiêm chủ tịch UBKT (SKG)		

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Từ Vĩnh Trung	9/9	100%	-
2	Ông Nguyễn Việt Đức	8/9	89%	Bận công tác
3	Ông Nguyễn Văn Sáng	9/9	100%	-
4	Bà Bùi Thu Huyền	9/9	100%	-
5	Ông Võ Văn Lĩnh	11/11	100%	-
6	Ông Nguyễn Lê Văn	2/2	100%	-
7	Ông Trần Văn Bình	2/2	100%	-
8	Ông Trịnh Tiến Bảy	1/2	50%	Bận công tác
9	Ông Bùi Tiến Đức	2/2	100%	-

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp (gồm 7 phiên họp trực tiếp và 4 phiên lấy ý kiến bằng văn bản). Các cuộc họp tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Tổng cộng có 21 Nghị quyết được ban hành, nội dung xoay quanh các quyết sách điều hành quan trọng như nhân sự, đầu tư, tài chính, kế hoạch SXKD.

Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên đạt trên 95%. Các thành viên HĐQT phát huy tốt vai trò giám sát và định hướng chiến lược.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	22/02/2024	Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	02/NQ-HĐQT	22/02/2024	Kế hoạch và thành lập Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	03/NQ-HĐQT	29/03/2024	Tài liệu và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
4	04/NQ-HĐQT	29/03/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Cử người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Miền Đông. - Đề cử ứng viên bầu Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Miền Đông nhiệm kỳ 2024-2029. 	100%
5	05/NQ-HĐQT	26/04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Bầu ông Từ Vĩnh Trung, sinh năm 1969 giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CIC39 nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 26/04/2024. - Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Ủy ban Kiểm toán gồm các ông/bà: <ul style="list-style-type: none"> (1). Ông Nguyễn Việt Đức – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán. (2). Ông Nguyễn Văn Sáng – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, giữ chức vụ Thành viên Ủy ban Kiểm toán. (3). Bà Bùi Thu Huyền – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, giữ chức vụ Thành viên Ủy ban Kiểm toán. Thời hạn bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Ủy ban Kiểm toán là 05 năm và có hiệu lực từ ngày 26/4/2024. 	100%
6	06/NQ-HĐQT	09/05/2024	Phân phối thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty theo quyết định Đại hội đồng cổ đông hàng năm.	100%
7	07/NQ-HĐQT	09/05/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Cử người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An. - Đề cử ứng viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An. 	100%
8	08/NQ-HĐQT	09/05/2024	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hãng Kiểm toán AASC.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/NQ-HĐQT	09/05/2024	<p>Thông qua chủ trương chấp thuận ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch và các phụ lục hợp đồng (nếu có) giữa CIC39 với các công ty con, công ty liên kết và người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020; khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019; điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ CIC39 trong khung hạn mức Hội đồng quản trị giao.</p> <p>Ủy quyền cho Tổng Giám đốc căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động kinh doanh của CIC39 toàn quyền quyết định ký kết, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các điều kiện, điều khoản hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (bao gồm cả việc hủy bỏ, chấm dứt, thanh lý...) đồng thời tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu phù hợp quy định của Điều lệ CIC39, quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của CIC39. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng, giao dịch đã ký với các bên có liên quan trong các kỳ họp Hội đồng quản trị gần nhất hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và thể hiện đầy đủ trong Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên... định kỳ theo quy định hiện hành.</p>	100%
10	10/NQ-HĐQT	16/05/2024	Cử bổ sung thêm người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An.	100%
11	11/NQ-HĐQT	22/05/2024	Chấp thuận chủ trương vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương với khung hạn mức đề nghị Ngân hàng cấp là 40 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%
12	12/NQ-HĐQT	22/05/2024	Chấp thuận chủ trương vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương với khung hạn mức đề nghị Ngân hàng cấp là 480 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%
13	13/NQ-HĐQT	31/07/2024	- Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029:	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>1. Ông Từ Vĩnh Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị (thành viên Hội đồng quản trị không điều hành) phụ trách chung về các hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Ông Nguyễn Việt Đức – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán</p> <p>3. Ông Võ Văn Lân – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc Công ty</p> <p>4. Ông Nguyễn Văn Sáng – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Thành viên Ủy ban Kiểm toán</p> <p>5. Bà Bùi Thu Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành – Thành viên Ủy ban Kiểm toán.</p> <p>Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần CIC39, bên cạnh đó Hội đồng quản trị phân công cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị khi có yêu cầu.</p> <p>- Cơ cấu nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty là 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng bộ phận. Giao cho Tổng Giám đốc công ty có trách nhiệm bổ trí, bổ nhiệm nhân sự cho Bộ phận Kiểm toán nội bộ.</p> <p>- Mạng kinh doanh thương mại bán ngoài thép xây dựng. Từ nay bán hàng không cho nợ, thu gọn lại, tập trung thu hồi nợ.</p>	
14	14/NQ-HĐQT	31/07/2024	<p>- Thông qua chủ trương bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ của Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An.</p> <p>- Khu đất 3.841m² làm Trụ sở Công ty cổ phần CIC39 tại phường Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương đưa vào khai thác kinh doanh (cho thuê, hợp tác, ...).</p> <p>- Khu đất 1,2 héc-ta làm Xí nghiệp Gạch bê tông tại phường Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương. Tìm kiếm đối tác trong nước hoặc nước ngoài có uy tín, có tiềm lực tài chính để hợp tác triển khai dự án.</p>	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	15/NQ-HĐQT	26/11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần CIC39 đối với ông Nguyễn Xuân Hiếu – Sinh năm 1982 kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2024. - Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Sinh năm 1985 giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần CIC39 kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2024. - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CIC39 đối với ông Trần Văn Bình – Sinh năm 1965 kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2024. 	100%
16	16/NQ-HĐQT	26/11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty. - Giao Tổng Giám đốc xử lý các khoản tạm ứng của nhân viên đứng tên mua đất cho Công ty. 	100%
17	17/NQ-HĐQT	02/12/2024	- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần CIC39 đối với ông Võ Văn Lĩnh, sinh năm 1963, kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2024 để giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.	100%
18	18/NQ-HĐQT	02/12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận việc giải quyết chấm dứt Hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần CIC39 với ông Võ Văn Lĩnh, sinh năm 1963. <p>Thời hạn giải quyết việc chấm dứt Hợp đồng lao động là 45 ngày, kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực, để ông Lĩnh hoàn thành bàn giao công việc, tài sản, tài liệu và hồ sơ liên quan. Các chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ được thực hiện theo quy định pháp luật.</p>	100%
19	19/NQ-HĐQT	02/12/2024	- Bổ nhiệm ông Đinh Văn Trọng, sinh năm 1979, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CIC39. Ông Đinh Văn Trọng đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2024. Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm kể từ ngày bổ nhiệm.	80%
20	20/NQ-HĐQT	05/12/2024	- Chấp thuận cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	21/NQ-HĐQT	05/12/2024	- Chấp thuận cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
2	02/QĐ-HĐQT	09/05/2024	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 4.	100%
3	03/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Nguyễn Xuân Hiếu kể từ ngày 26/11/2024.	100%
4	04/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Cẩm Vân giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 26/11/2024.	100%
5	05/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trần Văn Bình kể từ ngày 26/11/2024.	100%
6	06/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản cấp cao Công ty.	100%
7	07/QĐ-HĐQT	02/12/2024	Quyết định ông bổ nhiệm ông Đinh Văn Trọng là người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 02/12/2024.	80%
8	08/QĐ-HĐQT	02/12/2024	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật Công ty đối với Võ Văn Lĩnh kể từ ngày 02/12/2024.	100%
9	09/QĐ-HĐQT	02/12/2024	Quyết định bổ nhiệm ông Đinh Văn Trọng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 02/12/2024.	80%

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện và tham gia tích cực trong hoạt động của Hội đồng quản trị. Với kinh nghiệm chuyên môn và tính độc lập, các thành viên đã có nhiều ý kiến xây dựng trong các vấn đề chiến lược, chính sách tài chính, giám sát các giao dịch liên quan đến người nội bộ, và công tác kiểm toán nội bộ. Vai trò của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán cũng được thể hiện rõ nét thông qua việc giám sát tuân thủ pháp luật, quản trị rủi ro, minh bạch báo cáo tài chính và đưa ra các khuyến nghị quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ/đào tạo về quản trị công ty

Danh sách có chứng chỉ quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên Hội đồng quản trị	
2	Ông Lữ Minh Quân	Phụ trách quản trị Công ty	

Hội đồng quản trị khuyến khích các thành viên tăng cường đào tạo, cập nhật kiến thức về quản trị công ty theo thông lệ quốc tế và yêu cầu pháp luật.

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Việt Đức (Thành viên Hội đồng quản trị độc lập)	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024	Cử nhân kinh tế, thạc sỹ luật, thạc sỹ kinh tế phát triển.
2	Bà Bùi Thu Huyền (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024	Cử nhân kế toán tài chính.
3	Ông Nguyễn Văn Sáng (Thành viên Hội đồng quản trị độc lập)	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	26/04/2024 15/01/2025	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân kinh tế.
4	Ông Nguyễn Lê Văn (Thành viên Hội đồng quản trị độc lập)	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	01/04/2021 26/04/2024	Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán.
5	Ông Trịnh Tiến Bày (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	01/04/2021 26/04/2024	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư – ngành Cơ khí Thủy lợi.

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
6	Ông Bùi Tiến Đức (Thành viên Hội đồng quản trị độc lập)	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	01/08/2022 26/04/2024	Thạc sĩ chuyên ngành tài chính Đại học University of Northumbria – UK

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Việt Đức	0%	2/2	100%	100%	
2	Bà Bùi Thu Huyền	24,353%	2/2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Sáng	0%	2/2	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Lê Văn	0%	1/1	100%	100%	
5	Ông Trịnh Tiến Bảy	0%	0/1	0%	0%	Bận công tác
6	Ông Bùi Tiến Đức	0%	1/1	100%	100%	

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán của Công ty gồm 06 thành viên đã tiến hành 03 cuộc họp định kỳ theo đúng quy chế hoạt động. Các thành viên Ủy ban tham gia đầy đủ các cuộc họp, đảm bảo hiệu quả công tác giám sát. Tại các cuộc họp này, Ủy ban đã thảo luận và thông qua nhiều nội dung trọng yếu, bao gồm::

- Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro (đặc biệt chú trọng công tác thu hồi công nợ và quản lý các khoản tạm ứng)
- Đánh giá Báo cáo tài chính năm 2024 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Kiến nghị các giải pháp cải thiện quy trình kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và phòng ngừa rủi ro
- Theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị kiểm toán và giám sát khắc phục các tồn tại sau kiểm toán.

Bên cạnh các cuộc họp chính thức, Ủy ban Kiểm toán còn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban liên quan để trao đổi thông tin kịp thời và giám sát việc thực thi các kiến nghị. Ủy ban đã theo dõi sát sao tiến độ thực hiện các khuyến nghị kiểm toán. Đặc biệt, Ủy ban chú trọng giám sát việc thu hồi công nợ và xử lý dứt điểm

các khoản tạm ứng tồn đọng, nhằm đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và tuân thủ các quy định.

Kết quả hoạt động năm 2024 cho thấy các quyết định của Ủy ban đều được thông qua với sự đồng thuận cao (100% thành viên nhất trí). Ủy ban Kiểm toán đã hoàn thành tốt vai trò giám sát độc lập của mình, đồng thời đóng góp tích cực vào việc củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong công tác quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán

Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán được hưởng thù lao và các khoản chi phí hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả các giao dịch có liên quan đến người nội bộ đều được thực hiện công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và báo cáo đầy đủ trong các cuộc họp của HĐQT, Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)	Ghi chú
1	Ông Từ Vĩnh Trung	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	-	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
2	Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	16.000.000	136.242.459	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024
3	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	921.515.732	971.438.102	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc ngày 02/12/2024
4	Bà Bùi Thu Huyền	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán	32.000.000	-	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
5	Ông Nguyễn Việt Đức	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	32.000.000	-	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
6	Ông Nguyễn Văn Sáng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	32.000.000	-	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024 và làm Phó Tổng Giám đốc ngày 15/01/2025

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)	Ghi chú
7	Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán	8.000.000	111.152.603	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024
8	Ông Bùi Tiến Đức	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán	16.000.000	109.355.289	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024
9	Ông Đinh Văn Trọng	Tổng Giám đốc	73.365.391	-	Bổ nhiệm ngày 02/12/2024
10	Ông Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	652.722.634	731.491.408	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024 và thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc ngày 26/11/2024
11	Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Kế toán trưởng	48.827.615	-	Bổ nhiệm ngày 26/11/2024
12	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng	474.917.065	548.379.956	Miễn nhiệm ngày 26/11/2024
13	Ông Lữ Minh Quân	Người phụ trách quản trị công ty	203.143.702	202.175.261	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan:

S T T	Họ và tên người giao dịch	Chức vụ / Quan hệ liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu giao dịch	Loại giao dịch (Mua/ Bán/K hác)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (%)	Thời gian giao dịch	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Đinh Tú Nhi	Vợ ông Nguyễn Lê Văn – nguyên Chủ tịch HĐQT	0	101.60 0	Mua	101.60 0	0,68%	13/3– 11/4/2 024	Giao dịch qua sàn HOSE

2	Công đoàn cơ sở CIC39	Tổ chức đoàn thể nội bộ	467.310	467.310	Bán	0	0%	17/9/2024	Thoái toàn bộ cổ phiếu sở hữu
3	Bùi Thu Huyền	Thành viên HĐQT – Cổ đông lớn	2.035.822	1.624.500	Mua	3.660.322	24,35%	18/3/2024	Tăng tỷ lệ sở hữu
4	Phạm Thị Thu Thủy	Cổ đông lớn	0	1.261.000	Mua	1.261.000	8,39%	18/3/2024	Mua lần đầu, trở thành cổ đông lớn

c) Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Giá trị giao dịch (VND)
1	CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An (TDCLA)	Công ty liên kết	1100727873, cấp ngày 21/5/2012, Sở KH&ĐT Long An	Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 09 ngày 09/05/2024 thông qua chủ trương chấp thuận ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa CIC39 với công ty liên kết dự kiến phát sinh	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 3.074.613.757 đồng. - Thu nhập khác - Lãi phạt chậm thanh toán: 201.217.457 đồng	3.074.613.757
2	CTCP Miền Đông (Hose: MDG)	Công ty liên kết	3600256545, cấp ngày 07/11/2017, Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 09 ngày 09/05/2024 thông qua chủ trương chấp thuận ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa CIC39 với công ty liên kết dự kiến phát sinh	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 36.429.134.168 đồng. - Mua nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ: 29.165.574.345 đồng. - Thu lãi chậm thanh toán của MDC:	67.122.769.797

S T T	Tên tổ chức/c á nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Giá trị giao dịch (VND)
							1.528.061.284 đồng	
3	Hợp tác xã Phúc Tài	Cổ đồng lớn	4606000 0016, cấp ngày 09/10/82 007, UBND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	1/278 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, TP. Thuận An, Bình Dương	Năm 2024		- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.626.883.938 đồng. - Mua nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ: 5.153.860.416 đồng. - Chi phí bán hàng: 5.650.728.006 đồng. - Chi phí quản lý doanh nghiệp: 24.000.000 đồng.	12.45 5.472. 360

d) Đánh giá việc thực hiện quy định quản trị công ty

Trong năm 2024, Công ty đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các nội dung như tổ chức họp Hội đồng quản trị, công bố thông tin, giám sát hoạt động điều hành, quản trị rủi ro... được thực hiện đúng quy trình.

Công ty đã chú trọng tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực thực thi quy định pháp luật cho thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời không ngừng cải tiến quy chế nội bộ và cập nhật thông tin kịp thời trên các kênh công bố chính thức. Hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác phối hợp giữa các bộ phận ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động chung của toàn Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty Cổ phần CIC39 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Không có ngoại trừ, nhấn mạnh hay ý kiến kiểm toán không đạt được kết luận. Các báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan hiện hành.

2. Nội dung báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm:
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Tất cả được trình bày đầy đủ theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán và quy định của Bộ Tài chính (xem chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 kèm theo)

3. Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần CIC39 được công bố công khai trên:

- Cổng thông tin điện tử của Công ty: www.cic39.vn - Mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính – Năm 2024.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Đinh Văn Trọng